1 MỞ ĐẦU

Đúng/sai

1. Công việc quan trọng nhất trong quá trình làm thủ tục hải quan của chủ hàng là Khai báo hải quan.

Đúng. Công việc của chủ hàng khi làm thủ tục hải quan gồm khai hải quan và thực hiện các chỉ thị của hải quan. Nội dung khai hải quan gồm có khai mã HS, xuất xứ, trị giá hải quan giúp hải quan áp mã thuế suất (mã HS), kiểm soát được hàng hóa, áp dụng chính xác chế độ quản lý đối với hàng hóa bên cạnh chế độ về thuế quan (mã HS) ví dụ như cấm nhập, cấm xuất,… và các kiểu kiểm tra chuyên ngành, xuất xứ nhằm áp được mức thuế suất và áp dụng chính xác chế độ quản lý đối với hàng hóa bên cạnh chế độ về thuế quan,… trị giá hải quan giúp hải quan thống kê và tính thuế.

2. Việt Nam vi phạm công ước HS vì Biểu thuế nhập khẩu của Việt Nam có 98 chương trong khi danh mục HS chỉ có 97 chương.

Sai, vì chương 98 là chương bao gồm các dòng thuế (mã HS) áp dụng chế độ thuế nhập khẩu ưu đãi riêng (vd: Hàng nhập khẩu của bộ quốc phòng). Mặc dù có mã 98 nhưng vẫn phải khai mã gốc trong 97 chương trước đó. Tức là các dòng thuế trong chương 98 được lấy ra từ 97 chương phía trước

3. Áp dụng quy tắc phân loại 1 đơn thuần là việc so sánh giữa mô tả hàng hóa cần phân loại với mô tả của một nhóm đã có trong danh mục HS.

Sai, phải kết hợp với các chú giải pháp lý (ưu tiên các chú giái trước).Ví dụ như cá hoặc động vật làm xiếc để minh họa.

4. Quy tắc phân loại 2A cho phép phân loại hàng chưa lắp ráp đồng bộ hoặc chưa đồng bộ vào nhóm của hàng đã lắp ráp đồng bộ.

Sai, chỉ phân loại bằng quy tắc 2A khi không sử dụng được quy tắc 1 | chỉ phân loại bằng quy tắc 2A khi việc lắp ráp đơn giản và/hoặc hàng chưa đồng bộ sau khi lắp ráp phải mang đặc tính cơ bản của hàng đồng bộ, hoàn thiện.

2 PHÂN LOẠI HÀNG HÓA

Đúng/Sai

1. Theo quy tắc 3B, thớt gỗ có móc treo bằng thép được phân vào nhóm sản phẩm bằng gỗ.

Sai, thớt gỗ có móc treo bằng thép được phân loại theo quy tắc 2B, do là hàng đề cập tới nhiều hơn 1 chất nhưng thoạt nhìn không thể phân loại vào nhiều hơn 1 nhóm.

2. Giỏ quà tết được xác định nhóm theo sản phẩm mà mang tính chất cơ bản đặc trưng nhất đại diện cho giỏ hàng theo quy tắc 3B.

Sai. Giỏ quà tết bao gồm các sản phẩm có thuốc lá, rượu, bánh kẹo, mứt, … Trong đó các sản phẩm này không cùng thực hiện một chức năng chung, không phải là các sản phẩm thích hợp và bổ sung cho nhau mà thông thường lại có thể bán rời, nên không áp dụng quy tắc 3B.

3. Hàng hóa là bao bì sẽ được phân loại bằng quy tắc 5

Sai, quy tắc 5 chỉ áp dụng với bao bì có hình dạng đặc biệt để chứa đựng hàng hóa, dùng trong thời gian dài và đi kèm với sản phẩm khi bán. Quy tắc 5 không áp dụng với các loại bao bì có tính chất cơ bản nổi trội hơn hàng hóa mà nó ch ưa đựng, cũng như không áp dụng đối với các loại bao bì mà rõ ràng là phù hợp để dùng lặp lại

Nhiều khi hàng hóa là bao bì có thể dùng quy tắc 1, muốn áp dụng quy tắc 5 thì phải thỏa mãn các điều kiện của quy tắc 5

4. Quy tắc 2B không dùng để xác định mã HS của hàng

Sai, một số trường hợp vẫn dùng được. Ví dụ: hàng đề cập tới nhiều hơn 1 chất nhưng thoạt nhìn không thể phân loại vào nhiều hơn 1 nhóm như Thớt gỗ có móc treo sắt

5. Chú giải của phần, chương, phân chương có vai trò quan trọng nhất trong quá trình xác định nhóm và phân nhóm của hàng

Sai, khi xác định nhóm và phân nhóm của hàng, có xem xét chú giải phần, chương và phân chương nhưng ưu tiên chú giải và nội dung của phân nhóm hơn.

6. Hàng hóa ở dạng tháo rời và cần những công đoạn đơn giản để hoàn thiện sản phẩm được phân loại như hàng hóa đã hoàn thiện theo quy tắc 2A

3 TRỊ GIÁ HẢI QUAN

Đúng/Sai

1. Trị giá tính thuế của hàng nhập khẩu bằng đường biển là giá CIF.

Sai, vì trị giá tính thuế của hàng nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên, do đó có thể hàng nhập khẩu không được mua bảo hiểm thì chỉ tính giá CFR chứ không tính giá CIF.

2. Trị giá tính thuế của một đĩa CD giá 1usd chứa phần mềm diệt virus giá 100usd luôn là 1usd trong mọi trường hợp.

Sai, tuy phần mềm không phải đối tượng chịu thuế nên trị giá phần mềm không được đưa vào trị giá tính thuế hàng nhập khẩu, chỉ tính trị giá của phương tiện trung gian chưa phần mềm, tuy nhiên nếu không tách riêng

trị giá của phần mềm và trị giá vật trung gian thì trị giá tính thuế sẽ bao gồm cả hai trị giá này.

3. Phương pháp tính giá hải quan theo trị giá giao dịch không được dùng nếu hai doanh nghiệp có mối quan hệ đặc biệt.

Sai, phương pháp này vẫn dùng được nếu mối quan hệ đặc biệt đó không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch. Cụ thể, dù có mối quan hệ đặc biệt nhưng giao dịch được tiến hành như với những người mua không có MQH đặc biệt, và trị giá của hàng nhập khẩu xấp xỉ với 1 trong các trị giá được quy định của lô hàng được xuất khẩu đến Việt Nam cùng ngày hoặc trong thời gian 60 ngày trước/sau ngày xuất khẩu của hàng hóa cần chứng minh

4. Mức độ và lộ trình giảm thuế quan là nội dung quan trọng nhất trong quá trình đàm phán các FTA

Sai, vì một nội dung quan trọng khác trong quá trình đàm phán FTA là quy tắc xuất xứ hàng hóa, là một yếu tố quan trọng để xác định hàng hóa có được hưởng ưu đãi về thuế quan không.

5. Khi phân bổ cước phí cho nhiều hàng khác nhau trong lô hàng nhập khẩu để xác định trị giá hải quan, ưu tiên phân bổ theo tỷ trọng khối lượng của hàng

Sai, cước phí cho nhiều hàng khác nhau trong lô hàng có thể phân bổ theo 3 cách: phân bổ trên cơ sở biểu giá vận tải của người vận tải/theo trọng lượng hoặc thể tích của hàng hóa/theo trị giá mua của từng loại hàng hóa trên tổng trị giá

6. Không thể áp dụng phương pháp trị giá giao dịch để xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu đối với hợp đồng mua bán đối lưu

Đúng, vì mua bán đối lưu vi phạm điều kiện áp dụng của phương pháp trị giá giao dịch do giá cả của hàng nhập khẩu phụ thuộc vào giá của hàng hóa khác mà người nhập khẩu sẽ bán lại cho người xuất khẩu

7. Phương pháp trị giá giao dịch là phương pháp được áp dụng nhiều nhất khi xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu

Đúng, vì nguyên tắc của WTO là tôn trọng trị giá giao dịch

8. Phương pháp trị giá khấu trừ thường được áp dụng đối với hàng nhập khẩu chuyển đổi mục đích sử dụng sau khi được thông quan.

Đúng, vì thường áp dụng cho hàng hóa sử dụng rồi nhưng chuyển đổi mục đích

9. Phương pháp trị giá tính toán rất ít khi được áp dụng do khó khăn trong việc tiếp cận các yếu tố cấu thành giá hàng tại nước xuất khẩu

Đúng, ví việc áp dụng phương pháp trị giá tính toán đòi hỏi số liệu được ghi chép và phản ánh trên chứng từ, sổ sách kế toán của người sản xuất. Điều này là rất khó khăn do hạn chế về mặt địa lý cũng như bí mật kinh

doanh, người sản xuất không muốn tiết lộ về chi phí sản xuất và cách thức hoạt động của mình.

4 XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Đúng/Sai

1. Tự cấp C/O tăng động lực của việc khai thác các ưu đãi về thuế quan của FTA.

Đúng, đối với việc cơ quan có thẩm quyền cấp C/O sẽ làm giảm động lực tận dụng ưu đãi do người xuất khẩu không phải người trực tiếp hưởng lợi từ ưu đãi thuế quan (hưởng lợi trên mức độ vĩ mô) mà lại là người nhập khẩu (giá hàng hóa thấp hơn,…), đồng thời việc xin cấp C/O từ các cơ quan này sẽ khiến doanh nghiệp mất thời gian, tổn kém chi phí nếu việc xuất khẩu hàng hóa là không thường xuyên. Do đó việc tự chứng nhận C/O giúp doanh nghiệp tăng động lực tận dụng ưu đãi của FTA.

2. Quy tắc cộng gộp ATIGA giúp cho hàng hóa dễ dàng có được chứng nhận xuất xứ hơn.

Đúng, theo đó thay vì chỉ áp dụng việc cộng gộp thông thường với tỷ lệ RVC của nguyên vật liệu từ 40% trở lên thì quy tắc cộng gộp ATIGA cho phép cộng gộp từng phần nếu tỷ lệ RVC của nguyên vật liệu được nhập khẩu từ 1 nước ASEAN trong khoảng từ 20% đến 40%,. Từ đó tăng khả năng tỷ lệ RVC của hàng hóa thành phẩm đạt yêu cầu để có chứng nhận xuất xứ.

3. Nếu Việt Nam nhập khẩu bán thành phẩm, sau đó gia công chế biến thành hàng thành phẩm X trước khi xuất khẩu thì hàng X sẽ có xuất xứ Việt Nam

Sai, hàng X phải đáp ứng tiêu chí chuyển đổi cơ bản (tùy thuộc vào FTA) mới có xuất xứ Việt Nam

4. Deminimis giúp hàng dễ có xuất xứ không thuần túy hơn vì cho phép một tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu đầu vào không có xuất xứ không cần phải đáp ứng tiêu chí CTC.

Sai, áp dụng duy nhất đối với hàng may mặc

5. RVC là tiêu chí xuất xứ không thuần tùy khó dự đoán

Đúng, RVC là tiêu chí xuất xứ không thuần túy xác định sự chuyển đổi cơ bản dựa trên hàm lượng giá trị nguyên liệu có xuất xứ trên tổng trị giá hàng xuất khẩu. Quy tắc này phù hợp trong việc áp dụng cho hàng hóa

được gia công và gia tăng giá trị dù mã số HS không đổi, tuy nhiên khó dự đoán do có sự lên xuống của tiền tệ và giá gia công.

6. De minimis càng cao thì hàng hóa càng dễ có xuất xứ

7. Chuyển đổi hạng mục thuế quan theo tiêu chí CTC là tiêu chí dễ dự đoán

Đúng, CTC dễ dự đoán vì quy định sản xuất ra một hàng hóa nhất định cần những nguyên vật liệu gì thì đã biết rồi, và chúng đều có mã HS cố đinh.

Bổ sung: dễ dự đoán nhất là tiêu chí SP (quy trình sản xuất cụ thể)

5 THỦ TỤC HẢI QUAN

Đúng/Sai

1. Ở Việt Nam hiện nay, tất cả hàng hóa XNK phải khai báo hải quan trên hệ thống VNACCS

Sai, có thể không khai hải quan trên hệ thống VNACCS trong trường hợp doanh nghiệp không có tài khoản, không có chữ ký số, hoặc cá nhân thực hiện việc khai tờ khai giấy đối với hàng xách tay để nộp thuế.

2. Chương trình quản lý rủi ro áp dụng cho phân luồng hàng hóa mang tính định tính.

Sai. Chương trình quản lý rủi ro áp dụng cho phân luồng hàng hóa dựa theo khối tiêu chí tĩnh mang tính định lượng. Theo đó sẽ có 5 nhóm tiêu chí về phân loại doanh nghiệp, hàng hóa, xuất xứ, hình thức thanh toán và loại hình nhập khẩu. Mỗi tiêu chí sẽ được cho điểm dựa trên mức độ rủi ro và có trọng số kèm theo. Sau đó dựa trên tổng số điểm mà hàng hóa sẽ được phân luồng xanh, vàng hoặc đỏ.

3. Người khai hải quan có thể khai bổ sung tờ khai trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan

Sai, người khai hải quan không khai bổ sung tờ khai trong thời hạn 60 ngày được trong trường hợp cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, và trường hợp khai bổ sung liên quan đến giấy phép XK, NK, kiểm tra chuyên ngành về hàng hóa, y tế, văn hóa, kiểm dịch, an toàn thực phẩm,…

4. Hải quan sẽ tiến hành phân luồng tờ khai sau khi người khai báo hải quan đăng ký tờ khai

Sai, phải kiểm tra điều kiện đăng ký mới được phân luồng

5. Người nhập khẩu không có hiện diện thương mại tại nước xuất khẩu thì có thể tự khai báo hải quan được không

Không, theo quy định luật hải quan Việt Nam, nếu không có hiện diện thương mại thì bắt buộc phải ủy thác cho người khác.

Đúng - sai giải thích 40 phút - 8 câu

Câu 1: Công việc quan trọng nhất trong quá trình thủ tục thông quan đối với người khai hải quan là khai báo hải quan

Câu 2: Qlrr trong phân luồng hhnk là quy trình mang tính định tính

Câu 3: Sử dụng quy tắc 3B để phân loại chiếc thớt gỗ có móc treo thép vào nhóm sp làm từ gỗ

Câu 4: Hàng hóa ở dạng tháo rời và cần những công đoạn đơn giản để hoàn thiện sp được phân loại như hàng hóa đã hoàn thiện theo quy tắc 2A

Câu 5: De minimis càng cao thì hàng hóa càng dễ có xuất xứ

Câu 6: Chuyển đổi hạng mục thuế quan theo tiêu chí CTC là tiêu chí dễ dự đoán

Câu 7: Nếu xác định được mức độ ảnh hưởng của các mối quan hệ đặc biệt bằng tiền thì trị giá tính thuế hàng NK sẽ được điều chỉnh theo mức độ ảnh hưởng đó theo phương pháp trị giá giao dịch

Câu 8: Trị giá tính thuế NK hàng đường biển tối thiểu bằng giá CFR theo Incoterm.

Bonus: file ghi âm của thầy, thầy giảng siêu hay nhưng lại k chịu nghe nên ghi lại, nghe đảm bảo k buồn ngủ. :)))
Câu 1: Người khai hải quan ở Việt Nam bắt buộc phải truyền tờ khai hải quan qua hệ thống VNACCS.

Câu 2: Phân luồng tờ khai hải quan là một quy trình mang tính định lượng cao.

Câu 3: Bản chất của quy tắc phân loại 1 là so sánh mô tả của hàng cần phân loại với mô tả của các nhóm trong danh mục HS.

Câu 4: Hàng hóa đồng bộ chưa lắp ráp (việc lắp ráp đơn giản, không gia công thêm vào các bộ phận) luôn được phân loại như hàng đã lắp ráp theo quy tắc phân loại 2A.

Câu 5: RVC là tiêu chí xuất xứ khó dự đoán.

Câu 6: Trong một FTA, quy tắc xuất xứ không quan trọng bằng cam kết ưu đãi thuế quan.

Câu 7: Trị giá tính thuế hàng nhập khẩu ở Việt Nam thường chính là trị giá hóa đơn thương mại theo phương pháp trị giá giao dịch của hàng nhập khẩu.

Câu 8: Thủ tục hải quan đối với hàng nhập khẩu thường phức tạp hơn đối với hàng xuất khẩu.

quy tắc 3b sai ntn, phát biểu và lấy vd về quy tắc cộng gộp xxhh, Nk phần mềm ghi trong đĩa CD thì tính giá trị hq ntn, vs 2 câu nữa chị k nhớ

Câu 1 (3đ): So sánh HQĐT truyền thống và HQĐT VNACCS/VCIS.

Câu 2 (2đ): Nhận xét về phát biểu "Theo quy tắc PLHH 2B, chất A thuộc nhóm X thì hỗn hợp của chất A và chất B cũng thuộc nhóm X".

Câu 3 (3đ): Trình bày và ví dụ Deminimis và cộng gộp từng phần.

Câu 4 (2đ): Tính trị giá tính thuế của 1 phần mềm trị giá 10.000 USD đựng trong 1 đĩa CD. Đĩa CD trị giá 2 USD.

Câu 1 khác nhau ở chỗ truyền thống với ko truyền thống nha

Câu 2 : phát biểu này theo em thì nó khó hiểu vl

Câu 3 de minimis là gì e kb còn cộg gộp nghĩa là cộg gộp lại vs nhau

Câu 4 lấy máy tính ra mà bấm

Câu 1: Phân tích ý nghĩa của điều khoản sau đây trong Hiệp định thuận lợi hóa thương mại của WTO đối với Việt Nam và lấy ví dụ minh họa.

ĐIỀU 8: PHỐI HỢP CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ BIÊN GIỚI (search TFA của WTO để đọc Điều 😎

Câu 2: Công ty nhập khẩu hệ thống dây chuyền sản xuất hệ thống và một phần mềm dùng để điều khiển máy móc được chứa trong đĩa USB, vậy trị giá tính thuế lô hàng nhập khẩu được xác định như thế nào theo quy định pháp luật hải quan Việt Nam?

Câu 3: Công ty nhập khẩu một lô hàng 10 xe ô tô du lịch mới, giá xe là USD 10 200 / chiếc, CFR cảng Hải Phòng, Incoterms 2010 (Free Out - giá chưa bao gồm chi phí dỡ hàng). Người mua được hưởng khoản chiết khấu 6% khi thực hiện thanh toán do hàng không đúng chất lượng theo Hợp đồng (kết quả kiểm tra tại cơ sở người mua). Người bán giúp người mua lấy chứng nhận phân phối độc quyền từ nhà sản xuất với chi phí là USD 200 / chiếc. Về đến cảng Hải Phòng, người nhập khẩu phải trả chi phí dỡ hàng (THC) là USD 25 / chiếc. Biết rằng thuế nhập khẩu đối với xe là 82%, thuế tiêu thụ đặc biệt là 50%, thuế VAT là 10%. Tỷ giá tại thời điểm tính thuế là 1 USD = 22 830 VND. Tính tổng số thuế phải nộp cho một xe khi nhập khẩu.

- Cuối kỳ:

Câu 1: Phân tích ý nghĩa quy tắc xuất xứ của ATIGA đối với thương mại hàng hóa của Việt Nam (cả bên trong lẫn bên ngoài khu vực). Giải thích và cho ví dụ.

Câu 2: Phân tích ý nghĩa của điều khoản sau đây trong Hiệp định thuận lợi hóa thương mại của WTO đối với Việt Nam:

Khoản 4.3 ĐIỀU 7 (search TFA của WTO để đọc Khoản 4.3 Điều 7)

Câu 3: Nhập khẩu 1000 MT đường, 6 USD / MT. Bao bì 0,5 USD / 50 kg. Để mở L/C, người nhập khẩu phải ký quỹ 10% giá trị lô hàng, với lãi suất 10% / năm. Về đến cảng Hải Phòng, người mua phải trả phí CIC là 450 USD, phí THC là 250 USD. Biết thuế nhập khẩu là 15%, thuế VAT là 5%. Tính thuế mà người mua phải trả.

Lưu ý câu 3: CIC điều chỉnh cộng, THC không tính vào trị giá tính thu